TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- B** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; địa chỉ: Số nhà 17, tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ(Nay là phường M), tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Đàm Mạnh L; địa chỉ: Số nhà 157, tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ (Nay là phường B), tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đàm Mạnh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đàm Mạnh L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Triệu V - sinh ngày 10/12/2023, đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V với mức cấp dưỡng 4.500.000 đồng/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi Bản án, Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu V thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Trong trường hợp anh L chậm nghĩa vụ cấp dưỡng, thì không phải chịu lãi suất chậm trả của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001192 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ(Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 1- B). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 1- B;
- THADS T. B;
- UBND P. N (Nay là phường M), T. B (Nơi Đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành